

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày: 12/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa

Ông Huỳnh Văn Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Trần Khắc Huy - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành G, sinh ngày: 23/01/2002 tại Vĩnh Long. Căn cước công dân số: 08620004308, cấp ngày 18 tháng 10 năm 2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ công an. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị T (Nguyễn Thị U); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu H (đã ly hôn) và 01 con là Nguyễn Minh A; tiền án 01 lần: ngày 04 tháng 6 năm 2021, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10 tháng 10 năm 2022, tiền sự: không; về nhân thân: từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long; học đến lớp 01 nghỉ học theo mẹ về sống tại ấp D, xã E, huyện X, tỉnh Tiền Giang. Ngày 25 tháng 10 năm 2018 và ngày 29 tháng 11 năm 2018 bị Công an xã E, huyện X, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong. Ngày 22 tháng 3 năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đã chấp hành xong bản án ngày 12 tháng 6 năm 2020. Bị cáo bị tạm giữ ngày 06 tháng 01 năm 2020 chuyển tạm giam từ ngày 15 tháng 4 năm 2024 đến nay. (Bị cáo có mặt).

2. Phạm Kim H, sinh ngày 05 tháng 12 năm 1991 tại Tiền Giang. Căn cước công dân số: 082091002885. Nơi cư trú: ấp D, xã E, huyện X, tỉnh Tiền

Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị R; bị cáo có vợ là Nguyễn Ngọc Đ và 01 con là Phạm Nguyễn Tấn L; tiền án: không, tiền sự: không; về nhân thân: từ nhỏ sống chung gia đình tại ấp D, xã E, huyện X, tỉnh Tiền Giang; học hết lớp 07 thì nghỉ học. Ngày 15 tháng 11 năm 2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Y, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; ngày 26 tháng 02 năm 2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án ngày 15 tháng 11 năm 2017 bị cáo phải chịu tổng mức hình phạt là 3 năm 09 tháng tù, đã chấp hành xong bản án ngày 10 tháng 3 năm 2021. Bị cáo bị tạm giữ ngày 06 tháng 01 năm 2024 chuyển tạm giam ngày 15 tháng 01 năm 2024 đến nay. (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: ông Nguyễn Văn Q sinh năm: 1969 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện K, tỉnh Tiền Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Khắc Th sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã Q, huyện X, tỉnh Tiền Giang

2. Anh Nguyễn Văn T sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang

3. Chị Trần Thị Tuyết H sinh năm: 1998 (có mặt)

Nơi cư trú: khu S, thị trấn T, huyện X, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: vào khoảng 01 giờ, ngày 29 tháng 11 năm 2023, bị cáo Phạm Kim H điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số) và bị cáo Nguyễn Thành G điều khiển xe mô tô biển số (chưa rõ biển số) chở vợ là chị Trần Thị Tuyết H, sinh năm 1998, thường trú khu S, thị trấn T, huyện X, tỉnh Tiền Giang đến chợ Hòa K thuộc ấp KP, xã HK, huyện X, tỉnh Tiền Giang để mua hột vịt lộn. Trong lúc mua hột vịt, bị cáo G nhìn thấy người tên T và Minh N (không rõ họ và địa chỉ) điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số) kéo theo một thùng xe lôi bằng kim loại màu trắng có gắn 02 bánh xe mô tô dài 280cm, ngang 70cm, rộng 80cm phía sau đi trên quốc lộ 1 nên bị cáo G nảy sinh ý định trộm cắp thùng xe lôi này. Thùng xe lôi của ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1969, thường trú ấp G, xã H, huyện K, tỉnh Tiền Giang đã bị mất trộm vào khoảng 22 giờ, ngày 28 tháng 11 năm 2023. Bị cáo G rủ bị cáo H điều khiển xe mô tô chạy theo T và Minh N để tìm cách trộm cắp thì bị cáo H đồng ý, bị cáo H kêu chị H điều khiển xe mô tô của bị cáo H về phòng trọ của bị cáo G ở ấp AH, xã ĐHH, huyện X, tỉnh Tiền Giang trước. Sau đó, bị cáo H điều khiển xe mô tô chở bị cáo G chạy theo T và Minh N. Khoảng 01 giờ 10 phút cùng ngày, khi đến bãi đất trống phía trước nhà của ông Trần Văn P, sinh năm 1975 thuộc ấp HQ, xã HK, huyện X, tỉnh Tiền Giang T và Minh N cất giấu thùng xe lôi rồi điều khiển xe mô tô chạy đi. Lúc này, bị cáo G nhìn thấy thùng

xe lôi không có người trông giữ nên lén lút đi đến nơi để thùng xe lôi rồi dùng tay để một đầu của thùng xe lôi lên xe mô tô cho bị cáo H điều khiển kéo đi. Khi cả hai điều khiển xe đi được một đoạn khoảng 100 mét, bị cáo G đổi với bị cáo H để điều khiển xe mô tô kéo thùng xe lôi về nhà của bị cáo H ở ấp D, xã E, huyện X, tỉnh Tiền Giang cất giấu.

Khoảng 12 giờ, ngày 02 tháng 01 năm 2024, bị cáo H điện thoại nhờ anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1988, thường trú ấp P, xã Q, huyện X, tỉnh Tiền Giang tìm người bán thùng xe lôi trộm cắp được. Sau đó, anh T giới thiệu bị cáo H bán thùng xe lôi cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, thường trú ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang được số tiền 700.000 đồng. Sau khi bán được thùng xe lôi, bị cáo H chia cho bị cáo G số tiền 350.000 đồng nhưng do bị cáo G còn thiếu tiền bị cáo H 200.000 đồng nên bị cáo H cản trở và đưa cho bị cáo G 150.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 04/KLĐG-TTHS ngày 06 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Tiền Giang xác định: thùng lôi bằng kim loại màu trắng (bằng sắt) có gắn 02 bánh xe mô tô dài 280cm, ngang 70cm, rộng 80cm trị giá 2.175.000 đồng.

Vật chứng trong vụ án gồm:

- Tạm giữ của anh Nguyễn Văn T: 01 thùng lôi bằng kim loại màu trắng (bằng sắt) có gắn 02 bánh xe mô tô dài 280cm, ngang 70cm, rộng 80cm.

- Đối với xe mô tô (chưa rõ biển số) bị cáo Phạm Kim H và Nguyễn Thành G điều khiển đi trộm cắp tài sản là xe của bị cáo G. Hiện tại, bị cáo G đã bán cho người khác nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về xử lý vật chứng: ngày 03 tháng 4 năm 2024, Cơ quan điều tra đã trao trả 01 thùng lôi bằng kim loại màu trắng (bằng sắt) có gắn 02 bánh xe mô tô dài 280cm, ngang 70cm, rộng 80cm cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Q.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Q và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, Cơ quan điều tra tiến hành hỏi cung bị cáo Nguyễn Thành G và bị cáo Phạm Kim H có ghi hình có âm thanh được lưu vào đĩa DVD, niêm phong và đưa vào hồ sơ vụ án. Cả hai bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập và vật chứng thu giữ.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSCB ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Tiền Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Thành G, Phạm Kim H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành G, Phạm Kim H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo G từ 18 đến 24 tháng tù, bị cáo H từ 15 đến 18 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo G: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, làm lại từ đầu.

Lời nói sau cùng của bị cáo H: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình, làm lại con người mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thành G và Phạm Kim H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào khoảng 01 giờ 10 phút, ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại bãi đất trống phía trước nhà của ông Trần Văn P ở ấp HQ, xã HK, huyện X, tỉnh Tiền Giang bị cáo Nguyễn Thành G và Phạm Kim H đã có hành vi trộm cắp 01 thùng xe lô bằng kim loại màu trắng (bằng sắt) có gắn 02 bánh xe mô tô dài 280cm, ngang 70cm, rộng 80cm của ông Nguyễn Văn Q bị mất trộm ngày 28 tháng 11 năm 2023 trị giá 2.175.000 đồng (hai triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) thì bị phát hiện.

[3] Lời thừa nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông Q được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây tư tưởng hoang mang lo sợ việc mất cắp tài sản trong nhân dân. Bản thân các bị cáo nhận thức được rằng trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà các bị cáo thực hiện tội phạm bằng cách lợi dụng đêm khuya là lúc mọi người mất cảnh giác để trộm tài sản mà không sợ bị phát hiện cho thấy sự xem thường pháp luật của các bị cáo. Do đó, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo là cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bản thân các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng để phòng ngừa chung cho những ai đang có tư tưởng trộm cắp tài sản của người khác như hai bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo G là người rủ rê và thực hiện tội phạm; bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52

Bộ luật hình sự; vì vậy bị cáo G phải chịu hình phạt nặng hơn bị cáo H. Còn bị cáo H cũng là người cùng bị cáo G thực hiện tội phạm; tuy bị cáo không có tiền án, tiền sự lẽ ra sau khi chấp hành xong bản án của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 26 tháng 02 năm 2018 bị cáo phải biết tu sửa bản thân để trở thành người tốt nhưng khi được bị cáo G rủ trộm tài sản của ông Q bị cáo nên từ chối và khuyên bị cáo G không thực hiện mà trái lại bị cáo liên đồng ý cùng bị cáo G thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo H cũng phải chịu hình phạt nhưng nhẹ hơn bị cáo G.

[5] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo do các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải và nhận tội. Do đó, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Văn Q đã nhận lại tài sản và cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng trong vụ án gồm: 01 thùng lõi bằng kim loại màu trắng (bằng sắt) có gắn 02 bánh xe mô tô dài 280cm, ngang 70cm, rộng 80cm. Ngày 03 tháng 4 năm 2024, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Q nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với xe mô tô (chưa rõ biển số) bị cáo H và bị cáo G điều khiển đi trộm cắp tài sản là xe của bị cáo G. Hiện tại, bị cáo G đã bán cho người khác nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đối với vụ trộm cắp thùng xe lõi xảy ra ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại nhà ông Nguyễn Văn Q ở ấp G, xã H, huyện K, tỉnh Tiền Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Tiền Giang đang thụ lý giải quyết là có cơ sở.

[9] Đối với đối tượng tên T và Minh N do chưa biết họ và địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[10] Đối với anh Nguyễn Khắc Th có hành vi giới thiệu người mua thùng xe lõi, anh Nguyễn Văn T là người mua thùng xe lõi. Tuy nhiên, anh Th, anh T đều không biết do bị cáo G và bị cáo H trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có cơ sở.

[11] Đối với chị Trần Thị Tuyết H, do việc bị cáo G rủ bị cáo H đi trộm cắp thùng xe lõi chị H không biết và cũng không tham gia trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành G và Phạm Kim H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 17, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 06 tháng 01 năm 2024.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 17, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Kim H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 06 tháng 01 năm 2024.

2. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.1 Bị cáo Nguyễn Thành G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

2.2 Bị cáo Phạm Kim H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Thành G, Phạm Kim H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Bị hại ông Nguyễn Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trần Thị Tuyết H được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm; anh Nguyễn Khắc Th, Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các bị cáo G, H;
- Bị hại ông Nguyễn Văn Q;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKS nhân dân huyện X;
- VKS nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Cơ quan điều tra Công an huyện X;
- Đội HTTP và THAHS huyện X;
- Nhà tạm giữ Công an huyện X;
- Chi cục THA dân sự huyện X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ

